

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**
Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2016

THƯ BÁO CÁO NĂM 2016 CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Năm tài chính của Công ty thực hiện từ 01/10/2015 đến 30/9/2016 là thời điểm nền kinh tế Việt Nam đã tiếp tục hồi phục nhưng chưa đồng đều giữa các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty gặp nhiều trở ngại trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thu hút đầu tư cho thuê đất nhưng với những lợi thế sẵn có của mình về vị thế trên thị trường bất động sản công nghiệp, về tiềm lực tài chính và kinh nghiệm thực tiễn đã giúp Công ty trải qua một năm hoạt động kinh doanh đầy thử thách và đạt được kết quả rất ấn tượng về doanh số và lợi nhuận:

- Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+thu nhập khác) : 131,24 tỉ đồng, tăng 60.8% so với 2015
- Lợi nhuận sau thuế : 73,46 tỉ đồng, tăng 52.9% so với 2015
- Tổng giá trị tài sản : 617,88 tỉ đồng, tăng 22.9% so với 2015
- Vốn chủ sở hữu : 156,18 tỉ đồng, tăng 33.74% so với 2015
- Trả cổ tức cho các cổ đông : 90%, tương đương với năm 2015

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 và đánh giá triển vọng phục hồi nền kinh tế Việt Nam năm 2017 và trong những năm tới khi các hiệp định song phương và đa phương được ký kết, thực hiện sẽ giúp Việt Nam càng hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư. Đây sẽ là cơ hội để Vpid nhanh chóng lấp đầy phần diện tích đất còn lại của KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn - mặt khác Vpid đang có lợi thế rất lớn như: Về bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm, nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn, tạo điều kiện để Vpid đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2017 và những năm tới, cụ thể:

+ Ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, thu hút đầu tư để tăng tỉ lệ lấp đầy diện tích đất công nghiệp tại KCN Châu Sơn, bán tiếp đất mở rộng KCN Khai Quang, tạo nguồn thu bổ sung cho 2017 và các năm tiếp theo;

+ Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

+ Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Triển khai xây dựng kinh doanh nhà xưởng để bán và cho thuê tại KCN Châu Sơn; khắc phục tiến tới hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp, nước thải nguy hại, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại.

+ Tiếp tục hoàn thiện nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực; điều chỉnh điều lệ, quy chế, cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung của công ty.

+ Sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư để việc đầu tư đạt hiệu quả.

+ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển dự án mới, sử dụng nguồn vốn hợp lý đạt hiệu quả cao nhất.

+ Phân bổ cơ cấu nguồn lực trong năm 2017 trên tổng tài sản như sau: Hoạt động kinh doanh cốt lõi: 85%; đầu tư chứng khoán: 5%; đầu tư liên doanh liên kết: 5%; Dự trữ tiền mặt: 5%;

+ Dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2017: 60% (bằng cổ phiếu 40%, bằng tiền 20%);
Cuối cùng tôi chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư cùng toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty đã đồng hành cùng tôi trong năm vừa qua.

Kính chúc quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư và toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty cùng gia đình trong năm tới luôn có nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trân trọng kính chào!

Chủ tịch HĐQT



TRỊNH VIỆT DŨNG

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tên viết tắt : VPID

Tên giao dịch tiếng Anh: Vinh Phuc Infrastructure Development Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN) số: 2500222004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/6/2003, cấp thay đổi lần 18 ngày 14/07/2016

Vốn điều lệ: 115.652.250.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 115.652.250.000 đồng

Mã cổ phiếu : IDV

Logo



Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang – TP Vinh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3720 945 Fax: (0211) 3845 944

Email : idv@vpid.vn

Website : www.vpid.vn

I.2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 16/06/2003: Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 9.999.000.000 đồng.
- Sau 13 năm hoạt động kinh doanh, 18 lần tăng vốn điều lệ đến ngày 14/07/2016 vốn điều lệ của công ty đã tăng lên 115.652.250.000 đồng thông qua các đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông và phát hành ESOP cho cán bộ công nhân viên.
- Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng ngày 01/10/2009; được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 43/GCN-SGDHN ngày 18/5/2010 và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu IDV trên sàn HNX vào ngày 01/06/2010.

b) Các sự kiện khác:

- ✦ Ngày 3/8/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam cụ thể như sau:
 - + Vốn điều lệ ban đầu: 18,0 tỷ đồng
 - + Vốn điều lệ hiện nay: 45,0 tỷ đồng
 - + Mã số doanh nghiệp: 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 3/8/2011, cấp thay đổi lần 1 ngày 20/08/2014.
 - + Địa chỉ: Lô KT - KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
 - + Điện thoại: 84-(351) 6 252 137 - 84-(351) 6 252 137 Fax : (0351) 6 252 138
 - + Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao làm chủ đầu tư KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam
- ✦ Ngày 19/10/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội cụ thể như sau:
 - + Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng
 - + Mã số doanh nghiệp: 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/10/2011, cấp thay đổi lần 3 ngày 24/4/2014.
 - + Địa chỉ: Tầng 04 khu văn phòng sân tập Golf Phương Đông – phố Tân Mỹ - phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao đầu tư tài chính đối với các công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, là cổ đông lớn của L18, L43, DC4; Các công việc chuẩn bị đầu tư KCN Xuân Sơn - Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) và các dịch vụ trong KCN (cấp nước; xử lý nước thải; chất thải rắn công nghiệp, nguy hại ...)

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được vận hành theo mô hình quản trị công ty mẹ - con, bao gồm công ty mẹ và 02 công ty trực thuộc là:

- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội (HNVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam (HVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các dự án KCN mà Công ty làm chủ đầu tư và các dự án Công ty góp vốn liên doanh, liên kết.

Đại hội Đồng cổ đông: tại thời điểm ngày ĐKCC (29/06/2016) chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016 là 418 cổ đông;

Hội đồng Quản trị: Gồm 5 thành viên (04 thành viên không tham gia ban điều hành, 01 thành viên kiêm nhiệm);

Ban Kiểm soát: Gồm 3 thành viên

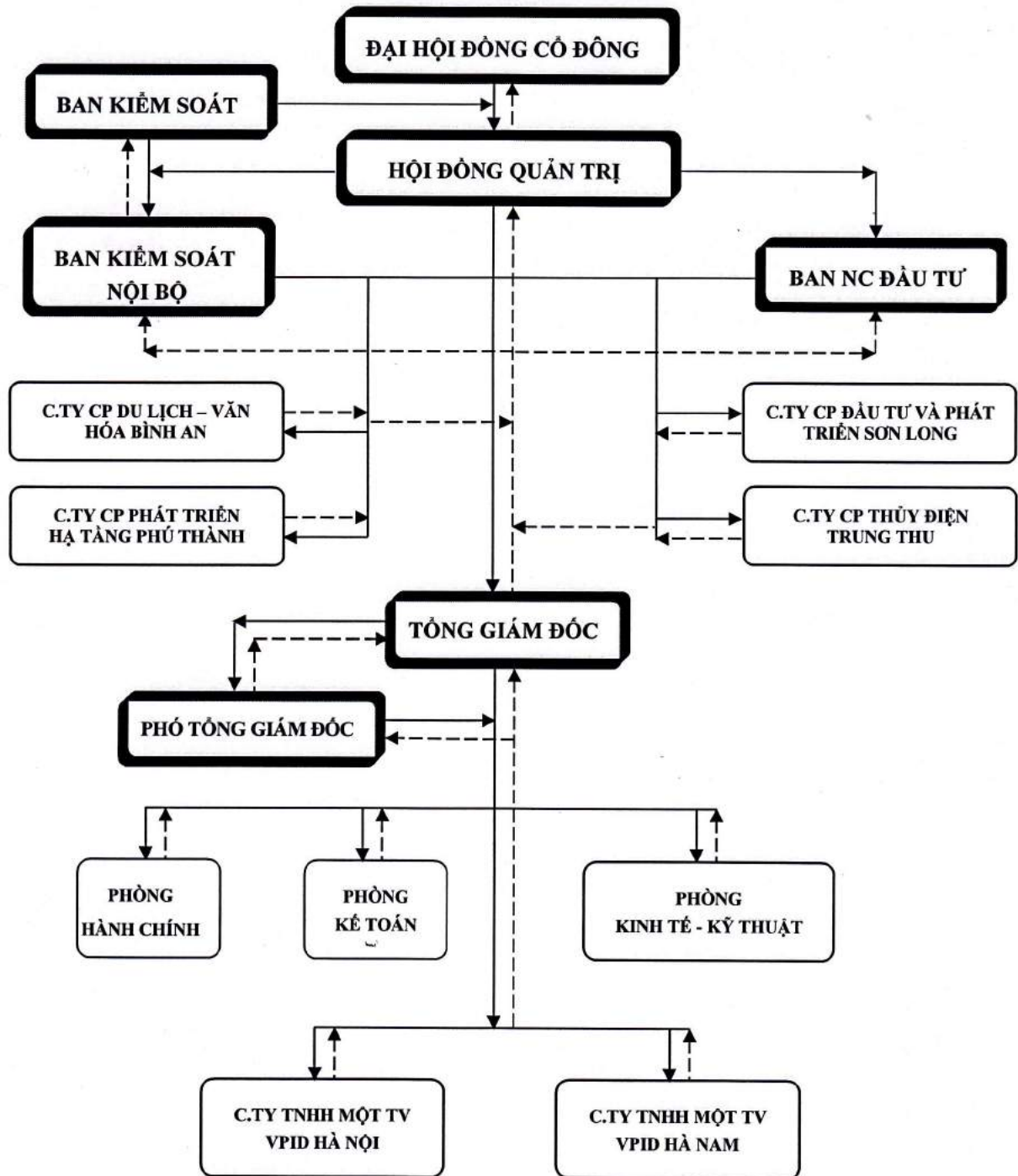
Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư - trực thuộc HĐQT hiện nay: Gồm 03 thành viên

Tiểu Ban Kiểm soát nội bộ - trực thuộc HĐQT hiện nay: Gồm 03 thành viên

Ban Tổng Giám đốc: Gồm 02 thành viên

Các công ty trực thuộc; Các phòng ban.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



+ Các công ty con, công ty liên kết:

Danh sách địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ, số vốn đã góp, tỷ lệ sở hữu của VPID tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ VNĐ)	Số tiền VPID đã góp	Tỷ lệ tham gia (%)
I Các đơn vị trực thuộc (công ty con):				63	63	
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải rắn.	45	45	100

2	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải.	18	18	100
II Các công ty liên doanh, liên kết:				329	56,9	
1	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành	Lạc Thủy, Hoà Bình	Kinh doanh Bất động BĐS sinh thái); Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống; Cho thuê đất, bãi đỗ xe...	68	15	22,06
2	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long	Bãi Cháy, Quảng Ninh	Xây dựng nhà các loại; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ phục vụ đồ uống...	05	7,5	30
3	Công ty cổ phần Du lịch – Văn hóa Bình An	Hà Nội	Đại lý du lịch – dịch vụ	4	0,88	22
4	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu	Điện Biên	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng...	252	33,52	12,8
Cộng (I + II)				392	119,9	

I.5. Định hướng phát triển:

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tận dụng cơ hội dòng vốn đầu tư FDI chuyển dịch vào Việt Nam khi các hiệp định thương mại song phương và đa phương được ký kết và thực hiện trong thời gian tới, trên cơ sở tài liệu đã thu thập được sau những lần đi khảo sát trong những năm trước để tiếp tục xúc tiến phát triển các dự án KCN mới nhằm khai thác nguồn vốn dự trữ và tạo nguồn thu gối đầu sau từ 3 đến 5 năm tới;

Đầu tư xây dựng hoàn thiện phần còn lại của hệ thống hạ tầng KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn, cung cấp dịch vụ hạ tầng KCN ở mức tốt nhất cho các doanh nghiệp tại các KCN Vpid làm chủ đầu tư, tạo uy tín để thu hút đầu tư tăng tỉ lệ lấp đầy tại KCN Khai Quang, Châu Sơn và dự án mới trong tương lai;

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, thực hiện chi trả cổ tức ở mức 60% trong năm 2017 (tối thiểu 20% bằng tiền mặt trong trường hợp đầu tư dự án mới).

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 và đánh giá triển vọng phục hồi nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 và những năm tới, Việt Nam sẽ là môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư đang có xu hướng dịch chuyển nguồn vốn đầu tư vào Việt nam. Đây sẽ là cơ hội để VPID nhanh chóng lấp đầy phần diện tích đất còn lại của KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn; mặt khác VPID đang có nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang

và Châu Sơn, tạo điều kiện để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư, đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2017 và những năm tới là:

+ Tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển các dự án mới (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

+ Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Triển khai xây dựng kinh doanh nhà xưởng để bán và cho thuê tại KCN Châu Sơn, tiến tới hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp, nước thải nguy hại, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại.

+ Sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư để việc đầu tư, sử dụng nguồn vốn hợp lý đạt hiệu quả cao nhất.

+ Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tại các khu công nghiệp mà Công ty làm chủ đầu tư, việc xây dựng và kinh doanh hệ thống hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp sản xuất đã gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, hệ thống cây xanh phong phú, khống chế tốt khí bụi, tiếng ồn, đang tiến tới xử lý nguồn rác thải công nghiệp, nguy hại cho các doanh nghiệp sản xuất trong KCN.

- Luôn hướng tới việc thu hút các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực ít gây ô nhiễm môi trường.

- Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những đợt tham gia vận động hỗ trợ các tổ chức từ thiện ở địa phương.

I.6. Các rủi ro:

Hiện nay Công ty đã đầu tư vào các dự án bất động sản (BDS): BDS công nghiệp, BDS du lịch sinh thái và kinh doanh cổ phiếu, nên các yếu tố rủi ro có thể xảy ra là:

- Lĩnh vực kinh doanh BDS công nghiệp: Hiệu quả ổn định, mức độ rủi ro phụ thuộc vào chính sách ưu đãi đầu tư vào các KCN của Nhà nước;

- Lĩnh vực kinh doanh BDS sinh thái: Rủi do vẫn tiềm ẩn do thị trường BDS này đang gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho, mặt khác do chính sách về đất đai luôn thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho nhà đầu tư;

- Lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu: Mức độ rủi ro lớn nhưng lại có nhiều cơ hội khi có nghiên cứu chuyên sâu trong một thị trường còn đang thiếu minh bạch.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

II.1. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh 2016 so sánh với kế hoạch trong năm và năm liên kề 2015:

1. Tình hình hoạt động:

Năm 2016 tình hình kinh tế Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, dấu hiệu phục hồi đã rõ nét hơn sau nhiều năm suy thoái, Chính phủ đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh; tuy nhiên khó khăn đối với các doanh nghiệp còn nhiều, đặc biệt về vốn hoạt động kinh doanh, đầu ra cho sản phẩm còn bấp bênh, chi phí sản xuất ngày càng tăng, rào cản của thủ tục hành chính còn rất nặng nề. Đối với VPID được sự quan tâm sát sao của HĐQT trong mỗi bước đi của Ban điều hành và sự ủng hộ của

chính quyền địa phương, với những lợi thế về kinh nghiệm thực tiễn đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, về tiềm lực tài chính đã giúp VPID vượt qua mọi khó khăn, đạt được kết quả về doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề ra, cụ thể về hoạt động trong 2016 là:

- Tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng cần bổ sung như: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước, chiếu sáng.
- Hệ thống thu gom nước thải: Tập trung đầu tư cải tạo, bổ sung bơm và tuyến ống dẫn cho trạm trung chuyển chống quá tải, cải tạo đồng bộ nâng cos hồ ga tránh tràn.
- + Lắp đặt đầu tư thiết bị mới cải tạo module 1 với công suất 1.800 m³ / ngày đêm đi vào vận hành chống quá tải cho nhà máy.
- + Cải tạo nâng cấp làm đường vận chuyển cho nhà chứa bùn và đường giao thông, sân phơi cho nhà máy xử lý nước thải.
- + Tổ chức lại công tác vận hành nhà máy, dẫn đi vào nề nếp, cải tạo cảnh quan bổ sung một số trang thiết bị.
- + Tập trung vào khắc phục tồn tại trong quản lý vận hành, đầu tư cải tạo bổ sung các hạng mục chuẩn hóa nâng cao chất lượng, hạ giá thành.
- + Giải phóng lượng bùn đã tích lại nhiều năm, thực hiện đúng quy định về quản lý chất thải.
- Về lĩnh vực môi trường: Tiến hành các nội dung, nâng cao khả năng quản lý tại nguồn đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thông qua thông tin, yêu cầu của Công ty về chất lượng và đề ra các phương án kiểm soát chất lượng, các doanh nghiệp trong khu tiếp nhận và hướng đi vào hợp tác.

2. Kết quả thực hiện so sánh với kế hoạch trong năm và năm liên kế 2016:

Được sự quan tâm của HĐQT và sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, năm 2016 đã thực hiện được khối lượng công việc lớn, đặc biệt tại KCN Châu Sơn đã cơ bản hoàn thành những hạng mục hạ tầng chính đưa vào vận hành phục vụ các doanh nghiệp và cho thuê đất. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức cho các cổ đông cơ bản được hoàn thành theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2016, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (VNĐ)	Kế hoạch 2016 (VNĐ)	Thực hiện 2016 (VNĐ)	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch 2016 (%)
1	Tổng tài sản	502,893,933,814	650,000,000,000	617,885,053,479	95.06
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	81.655.891.764	92,000,000,000	131,343,206,646	142.76
3	Lợi nhuận sau thuế	47,929,744,509	54,000,000,000	73,465,414,389	136.05
4	Chi trả cổ tức (%)	90	90	90	100,00
	Bằng tiền cho	40	40	40	100,00
	Bằng cổ phiếu	50	50	50	100,00
5	Cổ phiếu ESOP	0	0	0	

II.2. Tổ chức và nhân sự

⇩ Danh sách Ban điều hành:

- 1/ Ông Lê Tùng Sơn – Tổng Giám đốc
- 2/ Ông Cao Đình Thi – Phó Tổng Giám đốc
- 3/ Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kế toán trưởng

⇩ Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm tài chính 2016 Ban điều hành có sự thay đổi về vị trí Tổng giám đốc: Ông Lê Tùng Sơn được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Vpid thay ông Phùng Văn Quý kể từ ngày 01/05/2016. Hiện tại, Ban điều hành công ty gồm có 02 thành viên gồm: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT (là cổ đông sáng lập) và phó Tổng Giám đốc thường trực cũng là cổ đông công ty.

⇩ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng: xem Phụ lục 1.

⇩ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của TV Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 29/6/2016, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BDH, Kế toán trưởng như sau:

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	Năm 2016		Năm 2015		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Lê Tùng Sơn	TGD	422,636	3.67	281,758	3.65	0.02
2	Cao Đình Thi	P. TGD	21,564	0.19	14,377	0.19	
3	Nguyễn Thị Hoàn	KTT	8,854	0.08	5,904	0.08	
	Tổng		453,054	3.94	302,039	3.92	

⇩ Số lượng cán bộ, nhân viên toàn công ty (công ty mẹ, các công ty con):

Trình độ	Số lượng (người)				Tỷ lệ (%)
	VPID	VPID Hà Nội	VPID Hà Nam	Cộng	
Trên Đại Học	0	1	0	1	1,43
Đại Học, Cao đẳng	16	1	8	25	35,71
Trung Cấp	0	0	1	1	1,43
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	35	0	8	43	61,43
TỔNG CỘNG	51	2	17	70	100
Thu nhập bình quân 2016	7.214.000 đồng/người/tháng				

⇩ Chính sách đối với người lao động:

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho người lao động theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;

- Liên tục cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho người lao động làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động.

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:

*** Đối với các dự án Công ty làm chủ đầu tư:**

Năm 2016 công ty tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án mới và chưa có các khoản đầu tư mới, chủ yếu tập trung vào 02 dự án là KCN Khai Quang và Châu Sơn.

- Tại KCN Khai Quang: Tập trung ở hạng mục san nền lô đất công nghiệp CN13; duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống hạ tầng.

- KCN Châu Sơn: Trong năm 2016 Vpid Hà Nam tập trung nguồn lực thu hút đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: hoàn chỉnh đưa vào vận hành trạm XLNT 2.900 m³/ngày đêm.

+ Quy hoạch sát nhập, mở rộng KCN Châu Sơn được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt, đưa tổng diện tích quy hoạch lên 396,44 ha, trong đó tổng diện tích đất công nghiệp là 259,42 ha; điều chỉnh quy hoạch đường giao thông các tuyến đường D3. Phần diện tích mở rộng công ty quản lý là: 59,53 ha đưa tổng diện tích công ty quản lý đến thời điểm hết kỳ kế toán là: 174,863 ha.

+ Tập trung thu hút đầu tư cho thuê đất và duy trì quản lý hạ tầng đã có thực hiện các dịch vụ theo cam kết trong đó có việc ký kết các Hợp đồng xử lý nước thải đối với các doanh nghiệp của giai đoạn một do Ban QLKCN Hà Nam quản lý để nhà máy xử lý có thêm nguồn đầu vào.

- Kinh doanh cổ phiếu trên sàn niêm yết thông qua Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội – Công ty con: Giao dịch luân chuyển một số cổ phiếu trong phạm vi vốn đã đầu tư từ những năm trước.

- Trong năm 2016 Công ty tiếp tục góp vốn và mua thêm cổ phần thủy điện Trung Thu nâng tỉ lệ nắm giữ lên 12,80%, tổng giá trị đầu tư 33,52 tỉ đồng; dừng góp thêm vốn vào các dự án còn lại đã đầu tư từ trước.

Tính đến 30/9/2016 VPID đã đầu tư mua cổ phần của 04 công ty (*chi tiết về số vốn đã góp và tỷ lệ góp xem bảng liệt kê các công ty liên doanh, liên kết ở trên*)

II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a/ Các công ty con:

o **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam:** Là chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tình hình hoạt động triển khai dự án: Dự án đã cơ bản kết thúc giai đoạn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bắt đầu đưa vào khai thác vận hành phục vụ các doanh nghiệp kết hợp cho thuê lại đất phần diện tích đất còn lại của khu công nghiệp.

Địa điểm đầu tư dự án: Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Quy mô diện tích dự án: theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt: 171,6 ha trong đó diện tích đất thương phẩm cho thuê là: 121,73 ha, trong đó:

- Giai đoạn 1 Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam làm chủ đầu tư với tổng diện tích 221,557 ha (đất thương phẩm 37,25 ha);

- Giai đoạn 2 và giai đoạn 3 Vpid Hà Nam làm chủ đầu tư với diện tích 174,863 ha, trong đó diện tích đang triển khai đầu tư là 115,333ha, (đã GPMB: 114,333 ha ha, tồn tại 1,0 ha tài

sản trên đất đang lập phương án đền bù); Diện tích mở rộng 59,53 ha đang làm các thủ tục pháp lý.

Bảng tổng hợp kết quả đầu tư xây dựng hạ tầng 2016 tại KCN Châu Sơn

TT	Hạng mục	Đvt	Thiết kế	Lũy kế 30/9/2016	Còn lại	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	San nền đất CN	m ²	844.805,00	811.005,00	33.800,00	96,00
2	San nền đất dịch vụ, CX	m ²	14.346,00	-	14.346,00	-
3	Đường giao thông	m	6.017,00	5.470,00	547,00	90,91
4	Hệ thống nước mưa	m	6.160,20	5.136,20	1.024,00	83,38
5	Hệ thống nước thải	m	5.953,61	5.455,61	498,00	91,64
6	Điện chiếu sáng	m	6.017,00	2.029,00	3.973,00	33,72
7	Cây xanh	m	6.017,00	4.132,00	1.885,00	68,67
8	Nhà máy XLNT	tỷ.đ	18,02	18,02		100,00

- Thu hút đầu tư: Năm 2016 Vpid Hà Nam đã tiếp xúc với 30 nhà đầu tư, đã ký hợp đồng với 04 doanh nghiệp, cho thuê được: 26,62 ha. Lũy kế đến 30 tháng 9 năm 2016 cho thuê được 46,08 ha trong số 84,48 ha đất công nghiệp Công ty quản lý, đạt tỉ lệ: 54,5%, tăng 33,2% so với năm 2015.

Tình hình tài chính của Vpid Hà Nam năm 2016 so với 2015:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng giảm (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	82.112.959.675	26.045.552.993	215,27
Giá vốn hàng bán	19.850.464.401	7.221.860.718	174,87
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.262.495.274	18.823.692.275	230,77
Doanh thu hoạt động tài chính	1.381.941.106	732.484.548	88,66
Chi phí tài chính	820.284.313	1.656.685.560	(50,49)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.799.870.596	2.923.879.211	29,96
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.024.281.471	14.975.612.052	294,14
Thu nhập khác	268.644.000	498.703.269	(46,13)
Chi phí khác	(153.606.492)	589.418.099	(126,06)
Lợi nhuận khác	422.250.492	(90.714.830)	565,47
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.446.531.963	14.884.897.222	299,37
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.124.556.827	744.251.591	319,83
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.321.975.136	14.140.645.631	298,30
Tổng tài sản	235.624.855.988	166.569.812.548	41,46
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	175.835.760.265	107.207.466.061	64,01
Tài sản dài hạn	59.789.095.723	59.362.346.487	0,72
Tổng nguồn vốn	235.624.855.988	166.569.812.548	41,46

Trong đó: Nợ ngắn hạn	17.924.866.560	19.807.990.729	(9,51)
Nợ dài hạn	130.276.942.669	96.660.750.196	34,78
Vốn chủ sở hữu	87.423.046.759	50.101.071.623	74,49

Nguồn: BCKT năm 2016 VPID Hà Nam

o **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện nay VPID Hà Nội đang thực hiện việc quản lý vốn đầu tư vào các mã chứng khoán trên sàn niêm yết cho công ty mẹ, thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cho công ty mẹ (phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu ESOP), thực hiện các công việc liên quan đến cổ phiếu IDV với các cơ quan quản lý (UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam), các công việc của HĐQT công ty mẹ và tham gia bộ phận Marketing thu hút đầu tư vào các KCN của Vpid.

- Ngày 21/07/2016 Hội đồng quản trị công ty đã ra Quyết định về việc giải thể công ty VPID Hà Nội. Hiện công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để giải thể.

✓ Tình hình tài chính của Vpid Hà Nội năm 2016 so với 2015:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng giảm (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Giá vốn hàng bán			
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Doanh thu hoạt động tài chính	3.966.540.579	2.150.046.025	84
Chi phí tài chính	226.698.601	147.650.953	53
Chi phí quản lý doanh nghiệp	433.470.694	654.186.986	(34)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.306.371.284	1.348.208.086	145
Thu nhập khác	0	0	0
Chi phí khác	19.472.682	157	
Lợi nhuận khác	(19.472.682)	(157)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.286.898.602	1.348.207.929	144
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.286.898.602	1.348.207.929	144
Tổng tài sản	22.704.618.212	27.830.182.716	(18)
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	16.174.506.827	20.283.869.662	(20)
Tài sản dài hạn	6.530.111.385	7.546.313.054	(13)
Tổng nguồn vốn	22.704.618.212	27.830.182.716	(18)
Trong đó: Nợ ngắn hạn	0	22.463.106	
Nợ dài hạn	0	0	
Vốn chủ sở hữu	22.704.618.212	27.807.719.610	(18)

Nguồn: BCKT năm 2016 VPID Hà Nội

b/ Các công ty liên kết:

○ **Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Phú Thành vẫn đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc chủ yếu triển khai thủ tục về đất, điều chỉnh quy hoạch: đã đền bù được 68 ha/80 ha toàn dự án đạt 85%; đã nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất 14,7 ha/25 ha đất ở đạt 59%, đầu tư các hạng mục hạ tầng (làm nền các tuyến đường chính, san lấp cục bộ, trồng và ươm các cây xanh bóng mát và đầu tư nhà hàng tại khu đất dịch vụ...) Công ty đã ra hạn dự án thêm 02 năm và tiến hành điều chỉnh quy hoạch giảm diện tích đất xây dựng nhà ở sang diện tích đất nông nghiệp công nghệ cao mục tiêu giảm số tiền chuyển mục đích sử dụng đất trong khi thị trường đất ở tại khu vực còn chậm thanh khoản.

✓ Tình hình tài chính:

TT	Chi tiêu	Tại 30/09/2016	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	86.500517.477	
1	Tài sản ngắn hạn	22.140.199.777	
2	Tài sản dài hạn	64.360.317.700	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	86.500517.477	
1	Nợ ngắn hạn	341.605.246	
2	Nợ dài hạn	21.632.027.656	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại	64.527.342.975	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	355.364.669	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	754.300	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP QLDN)	949.399.214	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	-595.280.245	
5	Lợi nhuận trước thuế	-595.280.245	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/09/2016 của Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành

○ **Công ty cổ phần du lịch – văn hóa Bình An**

Tình hình hoạt động: Đang trong giai đoạn đầu tư chưa có thu.

○ **Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Sơn Long đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc thực hiện chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý. Công ty đang có chủ trương thoái vốn tại Sơn Long.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chi tiêu	Tại 30/9/2016	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	24.904.879.926	
1	Tài sản ngắn hạn	5.563.722.313	

2	Tài sản dài hạn	19.341.157.613	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	24.904.879.926	
1	Nợ ngắn hạn	12.010.374.791	
2	Nợ dài hạn	9.905.597.687	
3	Vốn chủ sở hữu	2.988.907.448	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/9/2016 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sơn Long

o **Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu**

- ✓ Tình hình hoạt động: Đã hoàn thành các thủ tục về đất đai, vẫn đang tiếp tục thi công xây dựng phần đấu hoàn thành vào năm 2016 và dự kiến quý 4/2016 phát điện.
- ✓ Tình hình tài chính:

STT	Chi tiêu	Tại 30/9/2016	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	710.098.146.793	
1	Tài sản ngắn hạn	51.203.932.017	
2	Tài sản dài hạn	658.894.214.776	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	710.098.146.793	
1	Nợ ngắn hạn	27.989.864.346	
2	Nợ dài hạn	457.622.282.447	
3	Vốn chủ sở hữu	224.486.000.000	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	0	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	0	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	0	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	0	
5	Lợi nhuận khác	0	
6	Lợi nhuận trước thuế	0	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	0	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/9/2016 của Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu

II.4. Tình hình tài chính của Công ty:

a/ Tình hình tài chính:

TT	Chi tiêu	Thực hiện Năm 2016 (đ)	Thực hiện Năm 2015 (đ)	Tăng, giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	617,885,053,479	502,893,933,814	22.9
2	Vốn chủ sở hữu	156,184,755,968	116,778,414,222	33.7
3	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	131,343,206,646	81,655,891,764	60.8
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82,758,325,119	49,689,166,766	66.6
5	Lợi nhuận khác	2,966,620,413	3,357,828,679	-188.3
6	Lợi nhuận trước thuế	79,527,995,895	53,046,995,445	49.9

7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	73,465,414,389	48,053,166,887	52.9
8	Mức lợi nhuận phân phối cho cổ đông, VNĐ; trong đó:	61,431,640,000	51,490,936,000	119.3
	- Chi trả cổ tức bằng tiền %	40	40	100
	- Bằng cổ phiếu (phát hành trả cổ tức)%	50	50	100

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng, giảm (%)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn):	7.9	17.60	-55.1
+	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	7.14	14.40	50.4
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.75	0.77	-2.96
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.96	3.28	-9.87
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0.74	0.33	124.2
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.19	0.13	43.47
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.64	0.75	-15.00
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.47	0.41	14.73
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.12	0.10	18.90
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.72	0.78	-8.23

c/ Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng giảm
Cơ cấu tài sản:			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	63.99%	64.82%	-1.28
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	36.01%	35.18%	2.36
Tỷ số nợ / Tổng tài sản	74.72%	76.61%	-2.46
Cơ cấu nguồn vốn:			
Tỷ số nợ / Vốn chủ sở hữu	295.61%	327.54%	-9.75
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	74.72%	76.61%	-2.46
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	25.28%	23.39%	8.07
Tỷ suất lợi nhuận:			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	11.89%	9.53%	24.76

Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	47.04%	40.76%	15.40
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	63.75%	58.85%	8.32

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

Tính đến ngày 30/09/2016, vốn điều lệ của công ty như sau:

- Vốn điều lệ:	115.652.250.000 VNĐ
- Khối lượng cổ phiếu đã niêm yết:	11.565.225 Cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ:	46.913 Cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	11.518.312 Cổ phiếu

Trong đó: Có 11.468.093 cổ phiếu được tự do chuyển nhượng và 50.219 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của chương trình ESOP 2014.

b/ Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 29/06/2016 thì cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Diễn giải	Năm 2016		Năm 2015	
		Số cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ CP	Số cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ CP
1	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:	418	100%	301	100%
	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số CPPT	4	48.3%	4	43.94%
	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số CPPT	12	28.37%	14	31.33%
	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP	402	23.33%	283	24.73%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	418	100%	301	100%
	Tổ chức (trong nước, nước ngoài)	11	8.98%	8	8.67%
	Cá nhân (trong nước, nước ngoài)	407	91.02%	293	91.33%
3	Cổ đông trong nước và nước ngoài:	418	100%	301	100%
	Cổ đông trong nước (tổ chức, cá nhân)	411	98.62%	295	98.89%
	Cổ đông nước ngoài (tổ chức, cá nhân)	7	1.38%	6	1.11%
4	Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:	418	100%	301	100%
	Cổ đông nhà nước	0		0	
	Cổ đông khác (Không phải CĐ nhà nước)	418	100%	301	100%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty đã thực hiện đợt phát hành 30% tạm ứng cổ tức và thưởng 20% cổ phiếu cho các cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 77.257.300.000 đồng lên 115.652.250.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

Nội dung phát hành	Loại cổ phiếu phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành, CP	Ngày niêm yết bổ sung có hiệu lực	Ngày giao dịch đầu tiên	VĐL sau khi phát hành, VNĐ
Phát hành 30% cổ phiếu tạm ứng cổ tức cho các cổ đông	Phổ thông	2.303.697	29/7/2016	17/8/2016	100.294.270.000

Phát hành 20% cổ phiếu thưởng cho các cổ đông	Phổ thông	1.535.798	29/7/2016	17/8/2016	115.652.250.000
---	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------------

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm Công ty đã thực hiện 02 lần mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, lần 1 thời gian thực hiện từ 16/12/2015 đến 09/01/2016, lần 2 mua lại cổ phiếu lẻ của đợt phát hành 30% tạm ứng cổ tức và thưởng 20% cổ phiếu cho các cổ đông và 01 lần thu hồi cổ phiếu ESOP làm cổ phiếu quỹ cụ thể như sau:

Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Ngày thực hiện giao dịch
Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại lần 1 từ 16/12/2015 đến 09/01/2016	51	45.524	45.575	08/01/2016
Số lượng cổ phiếu quỹ do thu hồi cổ phiếu ESOP	45.575	1.162	46.737	05/02/2016
Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại cổ phiếu lẻ của đợt phát hành 30% tạm ứng cổ tức và thưởng 20% cổ phiếu cho các cổ đông	46.737	176	46.913	14/07/2016

e/ Các chứng khoán khác: *Không có*

II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng của tổ chức trong năm: Vpid là công ty đầu tư, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp. Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (cát vàng, đá dăm, sỏi, thiết bị chiếu sáng, cây xanh,...) để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mặt bằng đất đai phục vụ các nhà đầu tư.

+ Để xây dựng hạ tầng và các công trình thì công ty thực hiện theo hình thức thuê nhà thầu thi công, không tổ chức trực tiếp thi công mà chỉ giao cho các nhà thầu, khi nghiệm thu thanh toán những hạng mục chính theo đơn giá tổng hợp trong xây dựng. Công ty không quản lý chi tiết tổng nguồn nguyên vật liệu sử dụng để phát triển KCN.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

b/ Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tại KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn nhà đầu tư mua điện trực tiếp từ EVN, công ty không quản trực tiếp.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Đối với trách nhiệm là chủ đầu tư, Công ty đã chú trọng xây dựng theo hướng thân thiện và bền vững, hệ thống điện nước được thiết kế hợp lý ngay từ đầu; sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng như: bóng đèn led tiết kiệm điện, hệ thống bình nước nóng năng lượng mặt trời. Đối với khối văn phòng: Hạn chế sử dụng

điện và các thiết bị điện trong giờ cao điểm, sử dụng thiết bị ít tiêu tốn năng lượng, tắt các thiết bị khi không sử dụng.

+ Đối với việc tiết kiệm năng lượng tiêu hao của các nhà đầu tư trong KCN thì tùy thuộc vào đặc điểm quy trình sản xuất và kế hoạch sử dụng năng lượng của từng nhà đầu tư, công ty không kiểm soát được.

c/ Tiêu thụ nước: Các KCN của Công ty đều có nhà máy cung cấp nước sạch và hệ thống xử lý nước thải. Toàn bộ nguồn nước đã qua sử dụng được thải vào hệ thống nước thải tập trung của KCN. KCN không sử dụng nước tái chế và tái sử dụng.

d/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Các KCN của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định về bảo vệ môi trường.

e/ Chính sách liên quan đến người lao động: Tổng số người lao động trong Công ty là 70 người, mức lương trung bình là 7.214.000 đồng/người/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm cho cán bộ nhân viên: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp khó khăn,... Các chế độ khen thưởng luôn kịp thời tùy thuộc vào tình hình tài chính công ty. Thường các ngày lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Tết dương lịch, thường 2/9, 1/5. Ngoài ra hàng năm đều tổ chức các đợt tham quan cho người lao động.

g/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ, từ thiện tại các địa phương Công ty đang hoạt động.

h/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chờ UBCKNN hướng dẫn

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

III.1.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHĐCĐ 2016:

a/ Ưu điểm:

- Đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2016: Doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng tài sản và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Về công tác quản lý điều hành Công ty: Năm 2016, Ban điều hành đã xây dựng bổ sung và dẫn đi hoàn thiện quy trình hoạt động cho các bộ phận của Công ty, việc quản lý điều hành công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con đã có nhiều thay đổi kết hợp cải tiến và tăng cường công tác quản lý điều hành từ cấp phòng, ban đến các đội, tổ nên đã đạt được kết quả tốt: Cán bộ công nhân viên có ý thức kỷ luật cao trong lao động, tác phong làm việc công nghiệp; sự phối hợp giữa các bộ phận tốt hơn; mỗi cá nhân làm việc có trách nhiệm cao hơn nên hoàn thành nhiệm vụ được giao với kết quả tốt hơn. Đã chấp nhận tăng chi phí tuyển thêm một số vị trí cần thiết tại Khai Quang đẩy nhanh các nội dung đưa công trình vào sử dụng, và một số tồn tại khác.

- Về công tác phối hợp với các bộ phận trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc hoạt động thường xuyên và gắn kết hơn: Điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành; Chỉ đạo sát sao, kịp thời hỗ trợ, kết hợp thu hút đầu tư cho thuê đất; Ban Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì giao ban một lần/tháng để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Tại KCN Khai Quang: Vận hành tốt hệ thống hạ tầng phục vụ doanh nghiệp, kết hợp kiểm tra môi trường các DN.

- Tại KCN Châu Sơn:

Đã xin mở rộng cho KCN Châu Sơn, đầu tư chỉnh trang một số hạng mục cây xanh và văn phòng tạo ra một diện mạo mới nên đã gây được thiện cảm với doanh nghiệp đã đầu tư và

lãnh đạo địa phương từ đó tranh thủ hoàn thiện các thủ tục pháp lý như Quy hoạch, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, v.v...Xuất phát từ đó đã thu hút được các nhà đầu tư đến thuê đất tạo nguồn thu cho năm 2016 và các năm sau, hoàn trả dần vốn vay cho công ty mẹ.

b/ Nhược điểm:

- Việc theo dõi, giám sát và quản lý vốn góp tại các công ty liên doanh liên kết chưa được sâu sát và chặt chẽ (Sơn Long);
- Sử dụng nguồn vốn dự trữ chưa hiệu quả;
- Bộ máy giúp việc cho Ban tổng giám đốc còn thiếu và yếu; một số cán bộ kỹ thuật, vận hành làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu trong tương lai;

c/ Các giải pháp khắc phục:

Căn cứ vào quy trình quản lý, vận hành hệ thống đã được áp dụng vào quản lý, điều hành từ giữa năm 2016; từ năm tài chính 2017 mọi hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên sẽ thực hiện nghiêm túc theo Quy trình và các quy chế, quy định đã được ban hành nhằm xây dựng hệ thống chuẩn mực làm việc có kỷ luật cao đạt hiệu quả, cụ thể:

*** Bộ phận điều hành và cán bộ giúp việc:**

- Căn cứ điều lệ công ty, các quy chế, quy định mỗi thành viên phải thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, sự phân công của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- Công tác điều hành, chỉ đạo: Mỗi thành viên được giao nhiệm vụ quản lý cán bộ cấp dưới, bộ phận chuyên môn theo sự phân cấp phân quyền phải thực hiện tốt và hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời phải chịu trách nhiệm trước ban TGD, HĐQT và các cổ đông; mọi kiến nghị, khiếu nại của cấp dưới đều phải xem xét giải quyết nếu vượt quyền phải xin ý kiến chỉ đạo của cấp cao hơn;
- Công tác phối hợp: Trong năm vừa qua sự phối hợp trong công tác điều hành đã được thực hiện khá tốt, đã khắc phục được những khiếm khuyết của 2015 trong Công tác chỉ đạo thi công, xử lý những phát sinh trong hoạt động kinh doanh và sẽ được phát huy và cải tiến trong năm 2017.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ điều hành kế cận trong tương lai hoặc tuyển nhân sự quản lý theo nhu cầu phát triển của Công ty khi các dự án mới được triển khai thực hiện.

*** Các bộ phận chuyên môn:**

- Bộ phận hành chính nhân sự, kế toán, kỹ thuật, môi trường cây xanh, bảo vệ: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận phải thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao;
- Bộ phận Marketing đã được tái lập trên cơ sở kiện toàn nhân sự sau khi làm thủ tục giải thể xong VPID Hà Nội gắn với nhiệm vụ bán hàng cho KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn và dự án mới phải nhanh chóng hoàn thiện tổ chức và đưa ra mục tiêu hoạt động rõ ràng tuyển nhân sự có chất lượng cao đi đôi với kinh phí cho hoạt động.
- Trưởng các bộ phận có trách nhiệm trước hết quản lý, phân công giao việc cho từng thành viên trong bộ phận của mình phù hợp với năng lực, giám sát việc thực hiện của các thành viên theo quy trình và chịu trách nhiệm trước ban điều hành về việc hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng kết quả công việc được giao.

III.1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Sau 13 năm thành lập và hoạt động (2003 -2016) công tác quản trị, điều hành công ty đã được cải tiến và nâng cấp thành một công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch

chứng khoán Hà Nội, tạo được thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp.

- Đã chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông đạt 18% - 20%/năm; bắt đầu từ năm 2013 cổ tức tăng lên 35%, đặc biệt năm 2015,2016 trả cổ tức 90%;

- Đã cải thiện mối quan hệ với các cấp chính quyền ở Hà Nam kết hợp đã hoàn thành cơ bản việc xây dựng hệ thống hạ tầng KCN Châu Sơn đáp ứng các doanh nghiệp vào thuê đất ngay;

III.2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn từ đầu năm đến cuối kỳ kế toán (01/10/2015 đến 30/09/2016)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (tại 30/09/2016)	Năm 2015 (tại 30/09/2015)	Tăng, giảm (%)
A	TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	395,402,753,959	311,797,908,444	26.81
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	294,323,592,274	15,854,241,538	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,214,032,436	179,404,672,436	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	51,500,095,982	63,154,157,732	
4	Hàng tồn kho	38,630,680,265	51,307,919,343	
5	Tài sản ngắn hạn khác	1,734,353,002	2,066,917,395	
II	Tài sản dài hạn	222,482,299,520	191,106,025,370	16.42
1	Các khoản phải thu dài hạn	18,500,947,542	10,539,812,102	
2	Tài sản cố định	52,548,991,727	34,512,530,946	
3	Bất động sản đầu tư	49,208,341,763	51,051,682,931	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	62,048,620,509	46,440,329,320	
5	Tài sản dài hạn khác	4,342,254,332	534,865,421	
	TỔNG TÀI SẢN (I + II)	617,885,053,479	502,893,933,814	22.87
B	NGUỒN VỐN			
I	Nợ ngắn hạn	49,991,475,019	27,955,655,987	78.82
II	Nợ dài hạn	411,708,822,492	358,159,863,605	14.95
1	Phải trả dài hạn khác	0	17,632,933,240	
2	Vay và nợ dài hạn	310,000,000	1,954,000,000	
3	Doanh thu chưa thực hiện	411,398,822,492	338,572,930,365	
III	Vốn chủ sở hữu	156,184,755,968	116,778,414,222	33.74
	TỔNG NGUỒN VỐN (I+II+III)	617,885,053,479	502,893,933,814	22.87

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2016 VPID

b) Tình hình nợ phải trả

Tính đến 30/9/2016 dư nợ dài hạn còn là: 1,95 tỉ đồng, đây là khoản vay ưu đãi 5,4%/năm từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam phục vụ xây dựng giai đoạn 2 của trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn hàng quý, đúng hạn đến 2017 theo hợp đồng.

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2016 Ban điều hành đã sửa đổi bổ sung một số Quy chế (quy chế quản lý tài chính, quy chế tổ chức hoạt động của ban TGD và các phòng ban giúp việc,...), Điều lệ công ty để phù hợp với các bộ luật mới được ban hành năm 2014.

- Ban Tổng Giám đốc duy trì họp giao ban toàn thể công ty (công ty mẹ với các công ty con) một lần/tháng, để tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại (nếu có) và lập kế hoạch thực hiện cho tháng tiếp theo. Ngoài ra, hàng tuần công ty mẹ và các công ty con đều họp giao ban tuần và gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tuần kế trước và kế hoạch thực hiện tuần tiếp theo cho HĐQT nắm được tình hình hoạt động của toàn thể công ty;

III.4. Định hướng và Kế hoạch cho năm 2017

1. Định hướng năm 2017:

1.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tận dụng cơ hội dòng vốn đầu tư FDI chuyển dịch vào Việt Nam khi một loạt các hiệp định thương mại được ký kết có hiệu lực trong thời gian tới, Tiếp tục xúc tiến phát triển dự án KCN mới để khai thác nguồn vốn dự trữ và tạo nguồn thu gối đầu sau từ 3 đến 5 năm tới;

- Ưu tiên tìm hướng mở rộng KCN hiện có phát huy thương hiệu đáp ứng cho các nhà đầu tư mới.

Đầu tư xây dựng hoàn thiện phần còn lại, của hệ thống hạ tầng KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn sau khi đền bù giải phóng mặt bằng xong, cung cấp dịch vụ hạ tầng KCN ở mức tốt nhất cho các doanh nghiệp tại các KCN Vpid làm chủ đầu tư, tạo uy tín để thu hút đầu tư cho thuê đất, tăng tỉ lệ lấp đầy tại KCN Khai Quang, Châu Sơn và dự án mới trong tương lai;

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, thực hiện chi trả cổ tức tối thiểu 60% trong năm 2017 (tối thiểu 20% bằng tiền mặt trong trường hợp đầu tư dự án mới).

1.2 Chiến lược phát triển:

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 và đánh giá triển vọng phục hồi nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 và những năm tới khi các hiệp định song phương và đa phương được ký kết thì Việt Nam sẽ là môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư. Đây sẽ là cơ hội để Vpid nhanh chóng lấp đầy phần diện tích đất còn lại của KCN Khai Quang và Châu Sơn; mặt khác Vpid đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày rạn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn; tạo điều kiện để Vpid đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2017 và những năm tới, cụ thể:

- Ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, thu hút đầu tư để tăng tỉ lệ lấp đầy diện tích đất công nghiệp tại KCN Châu Sơn, bán tiếp đất mở rộng KCN Khai Quang, tạo nguồn thu bổ sung cho 2017 và các năm tiếp theo.

- Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

- Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Triển khai xây dựng kinh doanh nhà xưởng để bán và cho thuê tại KCN Châu Sơn; khắc phục tiến tới hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại khi có điều kiện và thời cơ.

- Hoàn thiện các văn bản nội bộ như điều chỉnh điều lệ, quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp mới, cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung; nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực.

- Sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư để có chủ trương đầu tư hiệu quả.

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển dự án mới, sử dụng nguồn vốn hợp lý đạt hiệu quả cao nhất theo phương châm lĩnh vực mới tham dự cần trọng rút kinh nghiệm;

2. Kế hoạch thực hiện năm 2017:

2.1 Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:

* Tại KCN Khai Quang: Thực hiện công việc đền bù GPMB diện tích đất mở rộng 23,5 ha tại phía Nam KCN theo quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh lần 5 ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc bao gồm: Khu ruộng, khu hồ Trầm Ngà, Quất Lưu đang đền bù dang dở, 03 hộ đất trang trại địa phận phường Khai Quang và điều chỉnh quy hoạch, đóng cửa bãi rác tạm thành phố Vĩnh Yên.

- Di dời đường dây và 02 cột điện tuyến 35 Kv đi qua lô CN 14 để giao đất cho doanh nghiệp.

- Điều chỉnh quy hoạch theo thực tế phát sinh với lô CN13; CN16, CX6 do vướng hầm quân sự.

- Tích cực biện pháp tìm vị trí đất-liền kề để mở rộng diện tích KCN trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch lần 6.

- Hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy CNQSDĐ tại các lô đất đã được giao để cho thuê và tách sổ đỏ cho đơn vị thuê đất;

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng (nhà máy xử lý nước thải đi vào vận hành, đầu tư mới bổ sung các hạng mục cần thiết phù hợp với nhu cầu phát triển module 3).

* Tại KCN Châu Sơn:

- Phối hợp với Ban BTGPMB thành phố Phủ Lý giải quyết dứt điểm đền bù tài sản trên đất 6,7 ha còn tồn lại từ nhiều năm nay.

- Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phần diện tích mở rộng theo hình thức cuốn chiếu.

2.2 Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:

* Tại KCN Khai Quang:

- Vận hành hệ thống hạ tầng,

- Nhà máy xử lý nước thải: Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để phục vụ các doanh nghiệp và tạo nguồn thu ổn định; Hoàn thiện hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình xử lý nước thải đưa vào sử dụng.

- Áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát nước thải tại nguồn để ổn định chất lượng đầu vào, nâng cao chất lượng đầu ra theo quy định, giảm chi phí trong xử lý nước thải.

- Đưa ra được phương án giải quyết hệ thống lò xử lý rác thải công nghiệp đã đầu tư hiệu quả nhất.

* Tại KCN Châu Sơn: Tiếp tục việc san nền diện tích 6,7ha sau khi đền bù xong tài sản trên đất, đầu tư xây dựng một số hạng mục còn lại như đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh, đầu tư xây dựng nhà xưởng để bán và cho thuê.

- Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý cho diện tích mở rộng, sau điều chỉnh quy hoạch. Đầu tư hạ tầng phần diện tích mở rộng.

2.3 Công tác thu hút đầu tư:

- Quan tâm sâu hơn để phát triển đội ngũ bán hàng, đầu tư về nhân sự, thu hút đầu tư vào KCN Châu Sơn và KCN Khai Quang, tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp Hàn Quốc sản xuất hàng cung cấp cho tập đoàn Sam Sung và các doanh nghiệp Nhật Bản, Đài Loan; thông qua công ty môi giới để tiếp cận với các nhà đầu tư, mặt khác tận dụng mối quan hệ sẵn có của các DN đang hoạt động kinh doanh tại KCN để tiếp cận với những khách hàng có nhu cầu thuê đất. Chỉ tiêu cho thuê đất đặt ra năm 2017 đối với KCN Khai Quang: 3,5 ha ; KCN Châu Sơn từ 10 ha trở lên.

2.4 Lĩnh vực đầu tư:

a) Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:

- Theo dõi, quản lý khi có cơ hội thoái vốn khỏi dự án bất động sản Sơn Long Quảng Ninh;
- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia, cho vay tại Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành.
- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu.
- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại Công ty cổ phần văn hóa Bình An.

b) Đầu tư chứng khoán:

Nghiên cứu kinh doanh cổ phiếu theo chủ trương của HĐQT, theo dõi thị trường chứng khoán khi có cơ hội thoái vốn một số mã không có triển vọng.

c) Đầu tư phát triển dự án:

- Tiếp tục theo dõi, khảo sát, nghiên cứu dự án KCN Xuân Sơn, Thanh Mỹ - Hà Nội. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện và nguồn vốn cho việc đầu tư vào dự án mới khi có cơ hội (ưu tiên kinh doanh hạ tầng khu cụm công nghiệp).

- Khảo sát, nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục mở rộng KCN Khai Quang;

2.5 Vấn đề tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục duy trì, ổn định nhân sự quản lý, điều hành tại công ty mẹ và công ty thành viên, hoàn thiện và áp dụng quy trình hoạt động các bộ phận trong toàn hệ thống.

+ Tại Vpid Hà Nam: Bổ sung 01 phó giám đốc, cán bộ quản lý (vị trí trợ lý Giám đốc), bổ sung nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý cho các cán bộ kỹ thuật môi trường, quản lý đất đai, quản lý vận hành hệ thống hạ tầng KCN.

+ Tại Công ty mẹ: Rà soát điều chỉnh, sửa đổi các Quy chế hiện tại không còn phù hợp các quy định mới của Nhà nước, với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đưa công tác quản lý điều hành thống nhất đồng bộ trong toàn hệ thống theo mô hình công ty mẹ - con. Từ năm 2017 lập kế hoạch tuyển chọn nhân sự trẻ tin cậy, đủ năng lực bổ sung cho vị trí quản lý điều hành cho những năm tiếp theo.

- Sắp xếp, củng cố lại mô hình tổ chức quản lý, bố trí hợp lý nhân sự trong toàn công ty, phù hợp với nhu cầu phát triển.

V.2.6 Kế hoạch tài chính năm 2017:

a) Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:

+ Ngành nghề kinh doanh lõi:	85 %
+ Kinh doanh cổ phiếu:	5 %
+ Kinh doanh đầu tư liên doanh liên kết:	5 %
+ Dự trữ tiền mặt:	5 %

Nguồn kinh phí quản lý, vận hành, sửa chữa, duy tu TSCĐ hai KCN: Thu từ các Hợp đồng xử lý nước thải, phí sử dụng hạ tầng và Phí quản lý của KCN Khai Quang và Châu Sơn

Nguồn để đầu tư XD hạ tầng KCN, Phát triển dự án mới: Sử dụng nguồn vốn khách hàng trả trước, quỹ đầu tư phát triển, vay vốn ngân hàng hoặc phát hành cổ phiếu – trái phiếu khi cần huy động thêm vốn.

Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trích lập các quỹ.

b) Kế hoạch các chỉ tiêu chính, hoạt động kinh doanh năm 2017 hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2016	Kế hoạch 2017	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	đồng	617.885.053.479	633.000.000.000	2,4
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	đồng	131.343.206.646	140.000.000.000	6,6
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	đồng	73.465.419.389	72.000.000.000	(2)
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	90	60	(33,3)
	- Bằng tiền	%	40	20	(50)
	- Bằng cổ phiếu	%	50	40	(20)

c) Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế 2017:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	5
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5
3	Quỹ khen thưởng BDH	5
4	Quỹ chi trả cổ tức	85

d) Kế hoạch chi trả cổ tức 2017:

Chi trả cổ tức: 60%

Trong đó:

- + Trả cổ tức bằng tiền: 20%
- + Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 40%

III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

III.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

a/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Vpid ngày càng cải thiện các hoạt động đầu tư, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong lĩnh vực đầu tư và phát triển KCN. Đặc biệt, Công ty có riêng 01 bộ phận chuyên thực hiện các công việc duy tu bảo dưỡng hệ thống đường xá trong KCN, trồng cây xanh và cắt cỏ thường xuyên,... để đảm bảo KCN xanh sạch đẹp không khói bụi, ô nhiễm môi trường.

b/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Người lao động làm việc tại Vpid được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ. Công ty cũng đã 02 lần phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên nhằm hỗ trợ người lao động có thêm động lực làm việc và gắn bó lâu dài với Vpid.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Vpid thường xuyên tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ các quỹ cũng như các chương trình từ thiện do Tỉnh Vĩnh Phúc phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc:

Nhìn lại năm tài chính 2016, mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; tuy nhiên Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng, với những kinh nghiệm thực tiễn đã được rèn luyện hàng chục năm trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, với lợi thế về tiềm lực tài chính và biết tận dụng những cơ hội một khi Việt Nam hội nhập kinh tế toàn diện với thế giới đã giúp công ty trải qua một năm hoạt động kinh doanh không ít khó khăn nhưng đã hoàn thành tốt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận như đại hội đồng cổ đông 2016 đề ra, cụ thể:

- Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+thu nhập khác) : 131,24 tỉ đồng, tăng 60.8% so với 2015
- Lợi nhuận sau thuế : 73,46 tỉ đồng, tăng 52.9% so với 2015
- Tổng giá trị tài sản : 617,88 tỉ đồng, tăng 22.9% so với 2015
- Vốn chủ sở hữu : 156,18 tỉ đồng, tăng 33.74% so với 2015
- Trả cổ tức cho các cổ đông : 90%, tương đương với năm 2015

IV.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 và đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2017 và những năm tiếp theo xác định vẫn còn nhiều khó khăn. Đối với VPID đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn, đây sẽ là cơ hội để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp này, đồng thời mở rộng phát triển các dự án mới trong năm 2017 và những năm tới, cụ thể:

+ Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

- + Duy trì hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào KCN Châu Sơn do hạ tầng đã cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ để tạo nguồn thu mới.
- + Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, tiếp tục nghiên cứu cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế Việt Nam và hướng đến sự phát triển bền vững;
- + Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển dự án mới và mở rộng KCN hiện đang làm chủ đầu tư.
- + Điều chỉnh phân bổ cơ cấu nguồn lực hiện có hợp lý hơn;
- + Đảm bảo nguồn để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn trong những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 người có nhiệm kỳ 5 năm từ 2014 – 2018, gồm các thành viên sau:

1. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Hữu Ái – Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
3. Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4. Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT, Trưởng Ban nghiên cứu đầu tư
5. Ông Hoàng Đình Thắng - Thành viên HĐQT

✚ Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Trong 05 TV HĐQT có 4/5 thành viên HĐQT không tham gia Ban điều hành, 1/5 thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành là Tổng Giám đốc.

Trong 05 TV HĐQT có 4/5 thành viên HĐQT là cổ đông sáng lập

✚ Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT: xem Phụ lục 1

✚ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 29/06/2016 tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm 2016		Năm 2015		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	1,532,857	13.31	971,115	12.57	0.74
2	Phạm Hữu Ái	TV HĐQT	423,662	3.68	282,442	3.66	0.02
3	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	422,636	3.67	281,758	3.65	0.02
4	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	390,735	3.39	260,491	3.37	0.02
5	Hoàng Đình Thắng	TV HĐQT	1,356,483	11.78	904,323	11.7	0.08
	Tổng		4,126,373	35,83	2,376,424	34.95	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT hiện có hai tiểu ban trực thuộc là Ban nghiên cứu đầu tư và Ban kiểm soát nội bộ, 02 tiểu ban này có cơ cấu thành viên như sau:

TT	Tên tiểu ban	Trưởng tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Phùng Văn Quý	Ông Cao Đình Thi
2	Tiểu Ban kiểm soát nội bộ	Ông Phạm Hữu Ái	Ông Lê Tùng Sơn Bà Nguyễn Ngọc Lan

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2016 đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HDQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường. Tất cả các cuộc họp HDQT thường kỳ hàng quý và một số phiên họp bất thường đều có sự tham dự của trưởng Ban kiểm soát với tư cách quan sát viên.

HDQT đã tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo, các buổi giao ban Ban Tổng giám đốc hàng tháng thì HDQT có bố trí tối thiểu 02 thành viên tham dự các buổi giao ban này.

HDQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HDQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết)

Ngoài ra, HDQT cũng sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trong năm tài chính 2016, Hội đồng quản trị (HDQT) có sự điều chỉnh nhân sự (kể từ ngày 12/12/2015 Ông Cao Đình Thi thôi làm thành viên HDQT và Ông Hoàng Đình Thắng được bầu là thành viên HDQT nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018)). Các cuộc họp của HDQT trong năm 2016 như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung thông qua tại cuộc họp
Phiên họp 25 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (28/10/2015)	- HDQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2015 từ 01/10/2014 đến 30/9/2015;
		Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2016 từ 01/10/2015 đến 30/9/2016;
		Thanh toán nốt 20% cổ tức bằng tiền của năm 2015
		Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
		Ký hợp đồng thuê luật sư để tư vấn và tham gia cùng VPID trong việc giải quyết hợp đồng liên doanh liên kết;
Phiên họp 26 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (11/11/2015)	- HDQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Phương án mua cổ phiếu quỹ
Phiên họp 27 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (18/11/2015)	- HDQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Thành phần ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2016;
		Nội dung các dự thảo tờ trình ĐHĐCĐ thường niên 2016, dự thảo sửa đổi, bổ sung "Điều lệ tổ chức và hoạt động" theo luật doanh nghiệp 2014 và "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát";
		Thay đổi giá cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Châu Sơn bắt đầu thực hiện từ 18/11/2015;
		Chủ trương mở rộng khoảng khu công nghiệp Châu Sơn, mở rộng Khai Quang và tìm hiểu khảo sát khu công nghiệp tại tỉnh Hà Nam

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2016

		Ký hợp đồng thuê luật sư để tư vấn về các nội dung hợp đồng phân phối và tư vấn môi giới với Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc;
Phiên họp 28 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (30/11/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Phân công nhân sự phục vụ ĐHCĐ thường niên 2016 Thuê luật sư để tư vấn về các nội dung hợp đồng phân phối và tư vấn môi giới với UDV
Phiên họp 29 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (09/12/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/15-HTKD ngày 14/02/2015; Chủ trương ký Hợp đồng kinh tế về việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch mở rộng 23,523ha tại KCN Khai Quang; Chủ trương ký Hợp đồng kinh tế về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên phần diện tích đất mở rộng KCN Khai Quang, vận động thu hút nhà đầu tư vào thuê đất tại khu vực phía Nam KCN Khai Quang;
Phiên họp 30 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (14/12/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, trưởng tiểu Ban Kiểm soát nội bộ, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT trong năm tài chính 2016 Thông qua mức chi thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành. Trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty và Ban điều hành trong năm tài chính 2015
Phiên họp 31 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (14/01/2016)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh quý 1 năm tài chính 2016 từ 01/10/2015 đến 31/12/2015 Kế hoạch thực hiện trong quý 2 năm tài chính 2016 từ 02/01/2016 đến 31/03/2016 Mức khen thưởng cho từng người lao động trong công ty năm tài chính 2015 trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành; Tổ chức buổi gặp mặt đầu năm mới để mời các doanh nghiệp trong KCN Khai Quang vào cuối tháng 02/2016 Dự thảo "Quy chế lương áp dụng cho năm 2016" Tham gia góp 22% vốn điều lệ thành lập Công ty cổ phần thực hiện dự án "Làng truyền thống Bắc bộ Việt Nam"; Chuyển nhượng toàn bộ quyền góp 30% vốn điều lệ của Công ty tại Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc;
Phiên họp 32 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (11/03/2016)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ tài chính 2016 của Công ty Chủ trương tận dụng công suất dư thừa của nhà máy xử lý nước thải ở khu công nghiệp Châu Sơn để xử lý nước thải cho cụm công nghiệp Châu Sơn của tỉnh bên cạnh. Đề cử thành viên tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18 (mã chứng khoán L18) nhiệm kỳ 2016 – 2021; Phương án lựa chọn Tổng giám đốc VPID cho nhiệm kỳ mới.
Phiên họp 33 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý:	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Báo cáo kết hoạt động kinh doanh quý 2 năm tài chính 2016 từ 02/01/2016 đến 31/3/2016; Kế hoạch thực hiện trong quý 3 năm tài chính 2016 từ 01/04/2016 30/06/2016;

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2016

(19/4/2016)		<p>Thành lập Ban triển khai dự án KCN Bá Thiện để thực hiện các công việc (lựa chọn đối tác tham gia hợp tác, chuẩn bị cho công tác tham gia đấu thầu và các công việc liên quan đến thành lập pháp nhân mới);</p> <p>Thông qua việc tạm ứng 20% cổ tức bằng tiền năm 2016;</p> <p>Thông qua việc phát hành 50% cổ phiếu trả cổ tức năm 2016;</p> <p>Thông qua việc miễn nhiệm Tổng giám đốc Công ty do hết nhiệm kỳ. Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ mới;</p> <p>Bổ nhiệm ông Phùng Văn Quý làm trưởng Ban nghiên cứu đầu tư thay ông Trịnh Việt Dũng kể từ ngày 01/05/2016;</p> <p>Miễn nhiệm trưởng ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất tại KCN Châu Sơn với ông Lê Tùng Sơn</p> <p>Dự thảo "Quy chế quản lý tài chính" do Tổng giám đốc trình bày. Giao Ban kiểm soát nội bộ sửa đổi hoàn thiện "Quy chế quản lý tài chính" để trình HĐQT phê duyệt.</p>
Phiên họp 34 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (17/06/2016)	- HĐQT 4/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	<p>Thành lập "Tiểu ban chuẩn bị cho công việc đấu giá khu công nghiệp Bá Thiện"</p> <p>Gia hạn ký hợp đồng và đơn giá thuê lại đất KCN Châu Sơn của Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng</p>
Phiên họp 35 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (04/07/2016)	- HĐQT 4/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	<p>Gia hạn thời gian thanh toán đợt 2 cho Công ty cổ phần cao su Sao Vàng</p> <p>Miễn một phần tiền phí dịch vụ hạ tầng của năm 2016 cho Công ty cổ phần cao su Sao Vàng</p> <p>Giao ban điều hành làm công văn trả lời tình về tham gia đấu giá thuê đất KCN Bá Thiện</p>
Phiên họp 36 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (20/7/2016)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	<p>Báo cáo kết hoạt động kinh doanh quý 3 năm tài chính 2016 từ 01/04/2016 đến 30/06/2016</p> <p>Kế hoạch thực hiện trong quý 4 năm tài chính 2016 từ 01/07/2016 30/09/2016</p> <p>Việc mua hồ sơ để tham gia đấu giá lần 2 khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Phú Dũng giữ chức quyền Kế toán trưởng của VPID Hà Nam cho đến khi có quyết định khác</p> <p>Giải thể công ty con - Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội</p>
Phiên họp 37 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (18/08/2016)	- HĐQT 4/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	<p>Dừng việc đổ rác vào bãi rác tạm hiện nay trong KCN Khai Quang của Công ty môi trường đô thị Vĩnh Phúc để đảm bảo môi trường trong KCN</p> <p>nội dung công văn gửi UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc làm chủ đầu tư khu công nghiệp Bá Thiện</p> <p>Phạt tiền đặt cọc của Công ty Tai-tech do vi phạm biên bản thỏa thuận</p>
Phiên họp 38 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (17/09/2016)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	<p>Chủ trương tiếp tục tham gia đầu tư vào KCN Bá Thiện cùng với các đối tác</p> <p>Cử một thành viên HĐQT làm việc với đối tác về việc bán cổ phiếu quỹ của Công ty</p>

Thông qua các cuộc họp trên HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định để Ban điều hành thực hiện như sau:

TT	Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính thông qua
1	2810 /15/NQ_HĐQT/IDV	28/10/2015	- Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2015 từ 01/10/2014 đến 30/9/2015; - Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2016 từ 01/10/2015 đến 30/9/2016; - Ký hợp đồng thuê luật sư để tư vấn và tham gia cùng VPID trong việc giải quyết hợp đồng liên doanh liên kết;
2	2910/15/NQ-HĐQT/IDV	29/10/2015	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2015 và thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016;
3	2411 /15/NQ-HĐQT/IDV	24/11/2015	Thông qua việc quyết định mua cổ phiếu IDV làm cổ phiếu quỹ
4	0112 /15/NQ-HĐQT/IDV	1/12/2015	- Thành phần ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2016; - Nội dung các dự thảo tờ trình ĐHĐCĐ thường niên 2016, dự thảo sửa đổi, bổ sung "Điều lệ tổ chức và hoạt động" theo luật doanh nghiệp 2014 và "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát"; - Thay đổi giá cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Châu Sơn bắt đầu thực hiện từ 18/11/2015; - Chủ trương mở rộng khoảng khu công nghiệp Châu Sơn, mở rộng Khai Quang và tìm hiểu khảo sát khu công nghiệp tại tỉnh Hà Nam; - Ký hợp đồng thuê luật sư để tư vấn về các nội dung hợp đồng phân phối và tư vấn môi giới.
5	0912 /15/NQ-HĐQT/IDV	9/12/2015	- Thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/15-HTKD ngày 14/02/2015; - Chủ trương ký Hợp đồng kinh tế về việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch mở rộng 23,523ha tại KCN Khai Quang; - Chủ trương ký Hợp đồng kinh tế về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên phần diện tích đất mở rộng KCN Khai Quang, vận động thu hút nhà đầu tư vào thuê đất tại khu vực phía Nam KCN Khai Quang;
6	1512 /15/NQ-HĐQT/IDV	15/12/2015	Thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, trưởng tiểu Ban Kiểm soát nội bộ, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2016; Thông qua mức chi thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành.
7	1401 /16/NQ-HĐQT/IDV	14/01/2016	- Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh quý 1 năm tài chính 2016 từ 01/10/2015 đến 31/12/2015; - Kế hoạch thực hiện trong quý 2 năm tài chính 2016 từ 02/01/2016 đến 31/03/2016; - Mức khen thưởng cho từng người lao động trong công ty năm tài chính 2015 trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành; - Tổ chức buổi gặp mặt đầu năm mới để mời các doanh nghiệp trong KCN Khai Quang vào khoảng cuối tháng 02/2016;
			- Dự thảo "Quy chế lương áp dụng cho năm 2016" do Tổng giám đốc trình bày. Giao Tổng giám đốc và Ban điều hành sửa đổi hoàn thiện Quy chế để trình HĐQT phê duyệt.

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2016

8	1501 /16/NQ-HĐQT/IDV	15/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia góp 22% vốn điều lệ thành lập Công ty cổ phần thực hiện dự án "Làng truyền thống Bắc bộ Việt Nam"; - Chuyển nhượng toàn bộ quyền góp 30% vốn điều lệ của Công ty tại Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vinh Phúc.
9	1403 /16/NQ-HĐQT/IDV	14/3/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ tài chính 2016 của Công ty; - Chủ trương tận dụng công suất dư thừa của nhà máy xử lý nước thải ở khu công nghiệp Châu Sơn để xử lý nước thải cho cụm công nghiệp Châu Sơn của tỉnh bên cạnh, có thời hạn và giới hạn trong công suất dư; - Đề cử thành viên tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18 (mã chứng khoán L18) nhiệm kỳ 2016 – 2021; - Lên phương án lựa chọn Tổng giám đốc VPID cho nhiệm kỳ mới.
10	204 /16/NQ-HĐQT/IDV	20/4/2016	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc do hết nhiệm kỳ
11	2104/16/NQ_HĐQT/IDV	21/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết hoạt động kinh doanh quý 2 năm tài chính 2016 từ 02/01/2016 đến 31/3/2016. - Kế hoạch thực hiện trong quý 3 năm tài chính 2016 từ 01/04/2016 30/06/2016. - Thành lập Ban triển khai dự án KCN Bá Thiện chuẩn bị cho công tác tham gia đấu thầu. - Bổ nhiệm ông Phùng Văn Quý làm trưởng Ban nghiên cứu đầu tư thay ông Trịnh Việt Dũng kể từ ngày 01/05/2016. - Miễn nhiệm trưởng ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất tại KCN Châu Sơn đối với ông Lê Tùng Sơn. - Dự thảo "Quy chế quản lý tài chính".
12	1005 /16/NQ-HĐQT/IDV	10/5/2016	Tạm ứng cổ tức bằng tiền, phát hành cổ phiếu tạm ứng cổ tức năm 2016 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
13	1806 /16/NQ-HĐQT/IDV	18/6/2016	Gia hạn ký hợp đồng và đơn giá thuê lại đất KCN Châu Sơn của Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng
14	2007/16/NQ_HĐQT/IDV	20/7/2016	<p>Báo cáo kết hoạt động kinh doanh quý 3 năm tài chính 2016 từ 01/04/2016 đến 30/06/2016.</p> <p>Kế hoạch thực hiện trong quý 4 năm tài chính 2016 từ 01/07/2016 30/09/2016.</p> <p>Việc mua hồ sơ để tham gia đấu giá lần 2 khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.</p> <p>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Phú Dũng giữ chức quyền Kế toán trưởng của VPID Hà Nam cho đến khi có quyết định khác.</p>
15	2107/16/NQ_HĐQT/IDV	21/7/2016	Giải thể Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội)
16	1908 /16/NQ-HĐQT/IDV	19/8/2016	<p>Dừng việc đổ rác vào bãi rác tạm hiện nay trong KCN Khai Quang của Công ty môi trường đô thị Vinh Phúc để đảm bảo môi trường trong KCN.</p> <p>Nội dung công văn gửi UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc làm chủ đầu tư khu công nghiệp Bá Thiện</p>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện công ty không có thành viên HĐQT độc lập, mà chỉ có 4 thành viên HĐQT không tham gia điều hành, trong năm qua 4 thành viên này đã tham gia tích cực vào các hoạt động như: ít nhất 01 thành viên trực tiếp tham gia các buổi họp giao ban hàng tháng tại dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn để nắm bắt tình hình và đóng góp ý kiến về việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng tại 2 KCN trên; 01 thành viên HĐQT kiêm trưởng Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB), 01 thành viên HĐQT kiêm trưởng Ban nghiên cứu đầu tư (BNCĐT) hoạt động của 02 thành viên HĐQT không điều hành này được thể hiện trong mục "*Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị*" phía dưới.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo các nguyên tắc rõ ràng và cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng tiểu ban.

***/ Ban nghiên cứu đầu tư (BNCĐT):** Trong năm 2016, Ông Phùng Văn Quý được bổ nhiệm làm trưởng ban nghiên cứu đầu tư thay ông Trịnh Việt Dũng. Hoạt động của Ban trong năm qua vẫn đeo bám, cập nhật thông tin và lập dự toán kinh tế tài chính, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư khu công nghiệp Bá Thiện (Vĩnh Phúc) và khu công nghiệp Xuân Sơn-Thanh Mỹ (Thị xã Sơn Tây- TP Hà Nội) báo cáo HĐQT lựa chọn, cân nhắc để có những định hướng đầu tư trong thời gian tới. Ngoài ra, còn nghiên cứu các thủ tục để xin cấp phép hoạt động dự án lò đốt rác thải nguy hại tại KCN Khai Quang, mở rộng KCN Châu Sơn và tìm đối tác mua số cổ phiếu IDV do VPID Hà Nội đang nắm giữ.

***/ Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB):** Năm tài chính 2016 BKSNB đã đi kiểm tra định kỳ thực tế hoạt động tại các dự án VPID đang đầu tư (Dự án KCN Châu Sơn, Dự án KCN Khai Quang...), BKSNB cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho trưởng BKSNB và kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ trong công ty và các công ty con về: Tổ chức bộ máy nhân sự, Văn thư lưu trữ, công tác kế toán hạch toán, công tác kỹ thuật nghiệp vụ đấu thầu, thi công xây dựng. Tham gia đề xuất, giải quyết các đơn từ về tổ chức nội bộ, sắp xếp công việc CBCNV.

V.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát (BKS) hiện nay của Công ty gồm 03 người có nhiệm kỳ từ 2014 – 2018, trong đó: cả 02 thành viên không làm việc chuyên trách, 03 thành viên không là cán bộ công nhân viên Công ty và đều là cổ đông của Công ty. Các thành viên BKS gồm:

- 1/ Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban
- 2/ Ông Nguyễn Huy Tùng – Thành viên chuyên trách
- 3/ Ông Phan Văn Vinh – Thành viên

⚡ *Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát: xem Phụ lục 1*

⚡ *Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS:*

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 29/06/2016, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Năm 2016		Năm 2015		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng Ban	8,537	0.07	5,692	0.07	0.0
2	Nguyễn Huy Tùng	Thành viên	37,261	0.32	24,841	0.32	0.0
3	Phan Văn Vinh	Thành viên	167	0.00	112	0.00	0.0
	Tổng		45,965	0.40	30,645	0.40	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham gia xây dựng và hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính sửa đổi nhằm phù hợp với tình hình thực tế hiện tại của Công ty. Tham gia xem xét và đề xuất giải quyết các đơn từ của cổ đông, cán bộ công nhân viên về bố trí công việc, lương/thù lao,... Đồng thời Ban kiểm soát giám sát các công việc được triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho trưởng BKS. BKS phối hợp cùng với Trưởng Ban kiểm soát nội bộ tham gia xem xét, đề xuất, giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị nội bộ; xem xét tính hợp lý, hiệu quả của các dự án đầu tư được đề xuất;...

Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ cũng như các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị (nếu được mời), xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong phân kỳ và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban TGD:

- Thù lao của HĐQT, BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên 2016 thông qua với mức kinh phí 1.500.000.000 VNĐ. Trên cơ sở kinh phí hoạt động đã được ĐHCĐ thông qua HĐQT đã thống nhất mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS hàng tháng được nhận như sau:

Số TT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức vụ	Thù lao theo NQ HĐQT (đ/tháng)	Giá trị thù lao năm 2016 (đồng)	Thưởng năm 2015 (đồng)
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	18.000.000	216.000.000	293.882.824
2	Phạm Hữu Ái	TV HĐQT	14.000.000	204.000.000	268.670.082
3	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	14.000.000	183.000.000	226.063.711
4	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	14.000.000	168.000.000	226.063.711
5	Hoàng Đình Thắng	TV HĐQT từ 12/12/2016	14.000.000	135.032.258	0
6	Cao Đình Thi	Nguyên TV HĐQT		32.967.742	160.128.462
7	Văn Phụng Hà	Nguyên PCT HĐQT			65.935.249

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2016

8	Nguyễn Duy Trung	TK HĐQT	5.400.000	64.800.000	45.212.742
9	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng BKS	14.000.000	168.000.000	133.031.855
10	Nguyễn Huy Tùng	Thành viên BKS	5.000.000	60.000.000	22.606.371
11	Phan Văn Vinh	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	0
	Tổng			1.255.800.000	1.441.595.007

Ngoài các khoản thù lao, thưởng được nhận như trên HĐQT, BKS không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

Mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT trong năm chưa sử dụng hết do năm qua có một số chuyên đề chưa được triển khai như dự kiến.

- Lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng giám đốc được nhận năm qua theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do HĐQT quyết định, ngoài ra Ban TGD không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Theo Quy chế lương (đồng/tháng)	Giá trị trả thực tế đồng/năm	Thưởng năm 2015 (đồng)
1	Lê Tùng Sơn	Tổng Giám đốc	34.000.000	174.345.000	
2	Phùng Văn Quý	Nguyên TGD	39.000.000	290.618.000	
3	Cao Đình Thi	Phó TGD thường trực	32.000.000	335.419.000	68.644.110
4	Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	12.000.000	139.108.500	78.149.156
	Tổng			939.490.500	146.793.266

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: không có

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan đến cổ đông nội bộ:

Tổng hợp về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan đến cổ đông nội bộ như sau:-

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại C.ty/Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	971,115	12.57%	1,532,857	13.31%	Tăng 50,790 CP do đăng ký mua để tăng tỷ lệ sở hữu; Tăng 510,952 CP do nhận cổ tức
2	Nguyễn Duy Trung	UQ CBTT	27,264	0.35%	58,894	0.51%	Tăng 12,000 CP do đăng ký mua để tăng tỷ lệ sở hữu; Tăng 19,630 CP do nhận cổ tức
3	Nguyễn Thị Minh Tâm	Em gái người UQ CBTT	46,540	0.61%	0	0%	Giảm 46,540 CP do nhu cầu tài chính cá nhân
4	Nguyễn Thị Thủy	Chị gái người UQ CBTT	768	0.01%	0	0%	Giảm 768 CP do nhu cầu tài chính cá nhân

5	Lê Tùng Sơn	Tổng giám đốc	281,758	3.65%	372,636	3.24%	Tăng 140,878 CP do nhận cổ tức; Giảm 50,000 CP do nhu cầu tài chính cá nhân
---	-------------	---------------	---------	-------	---------	-------	---

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có)

Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác đã được ký kết) với công ty và các công ty con.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

Thời gian công bố thông tin các Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị công ty như sau:

Thời điểm	Loại Báo cáo	Chưa soát xét	Đã soát xét/Kiểm toán
Quý 1	BCTC công ty mẹ	21/01/2016	
Quý 1	BCTC hợp nhất	20/01/2016	
Quý 2	BCTC công ty mẹ	20/04/2016	
Quý 2	BCTC hợp nhất	21/04/2016	
Bán niên	BCTC công ty mẹ đã soát xét		22/04/2016
Bán niên	BCTC hợp nhất đã soát xét		22/04/2016
Bán niên	BC quản trị công ty Bán niên	28/04/2016	
Quý 3	BCTC công ty mẹ	18/07/2016	
Quý 3	BCTC hợp nhất	20/07/2016	
Quý 4	BCTC công ty mẹ	20/10/2016	
Quý 4	BCTC hợp nhất	21/10/2016	
Cả năm	BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán		03/11/2016
Cả năm	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		03/11/2016
Cả năm	Đính chính BCTC hợp nhất đã kiểm toán		15/11/2016
Cả năm	BC quản trị công ty cả năm	28/10/2016	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

➤ Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/09/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2015 của Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán độc lập được ký ngày 20/10/2015 với ý kiến chấp nhận toàn phần.⁽¹⁾

¹(trích báo cáo tài chính được Kiểm toán năm 2016- VACO)

11/01/2017

✚ Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: <http://www.vpid.vn>, được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thông tư Thông tư 155/2015/TT-BTC (đã công bố thông tin trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà Nước) và được lưu tại trụ sở chính Công ty.

Vĩnh Phúc, ngày 25. tháng 11 năm 2016

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT; BKS;
- website: www.vpid.vn
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TÙNG SƠN

Phụ Lục 1

Lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành

✦ Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:

HĐQT có 01 thành viên tham gia Ban Tổng Giám đốc nên lý lịch 01 thành viên này được nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành, các thành viên còn lại như sau:

Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: **Trịnh Việt Dũng**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 15/02/1958
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 012375667 Ngày cấp: 29/09/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 47 Hàng Đào – Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác:
+ Năm 1975 – 1980: Học tại Đại học Bách khoa Hà Nội;
+ Năm 1984 – 1987: Công tác tại Viện kỹ thuật nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
+ Năm 1988 – 1999: Làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Séc;
+ Năm 1999 – Nay: Làm kinh doanh tại Cộng hòa Séc – Nguyên là Chủ tịch hội doanh nghiệp Việt Nam tại Cộng hòa Séc;
+ Tháng 6/2009 – 8/2010: giữ chức CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
+ Tháng 8/2010 – 10/2013: là Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
+ Từ tháng 11/2013 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng VP
Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm trưởng ban nghiên cứu đầu tư
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Phạm Hữu Ái**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/11/1957
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 011744150 Ngày cấp: 25/02/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 5/115 Núi Trúc – Ba Đình – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện máy, cử nhân chính trị

Quá trình công tác:

- + Năm 1975 – 1981: Học đại học tại Hungary;
- + Năm 1982 – 1990: Công tác tại Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc phòng;
- + Năm 1990 – 2006: Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu y tế Hà Nội, Bộ y tế;
- + Năm 2006 – 3/2012: Giám đốc Công ty TNHH ANNA;
- + Năm 2006 – 6/2009: Thành viên BKS Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 6/2009 – 08/2010: Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 8/2010 – 02/2012: PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 03/2012 - 08/2013: Phó Tổng Giám đốc, PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Tháng 08/2013 – 11/2013: Phó CT HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: TV HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT:

Họ và tên	Phùng Văn Quý
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/09/1958
Nơi sinh	Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
CMND	135390168 Ngày cấp: 07/02/2006, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	116 Quán Tiên, Hội Hợp, TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
- + Năm 1981 – 1983 Đi bộ đội;
- + Năm 1984 – 1985 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
- + Năm 1986 – 2000 Học và làm việc tại Liên bang Nga (Liên Xô cũ);
- + Năm 2001 – 2003 Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương;
- + Năm 2003 đến tháng 8/2006 Làm việc tại Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- + Từ tháng 9/2006 đến tháng 3/2011 làm phó TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ 01/4/2011 đến nay làm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Hoàng Đình Thắng**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 05/01/1959
Nơi sinh: Quảng Thái, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
CMND: 013423332, Ngày cấp: 25/05/2011, Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Phòng 2 Tầng 7 Nhà E1 KĐT Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Điện hóa, Khoa Hóa
Quá trình công tác:
+ Năm 1980 – 1988: Giáo viên Trường Cao đẳng Hóa chất;
+ Năm 1988 – 1992: Cán bộ kỹ thuật, Nhà máy sứ Teplice
+ Năm 1992 – 1999: Giám đốc Công ty HANT
+ Từ 1999 đến nay: Tổng giám đốc TTTM Sapa
+ Từ 2003 đến nay: Chủ tịch Hội Người Việt Nam tại CH Séc
+ Từ 2009 đến 2014: Ủy viên Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
+ Từ 2014 đến nay: Ủy viên Đoàn chủ tịch, Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
+ Từ 12/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

📌 Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Lan**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 18/10/1984
Nơi sinh: Hòa Bình
CMND: 013265231 Ngày cấp: 15/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:

+ 8/2006 - 7/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)

+ 8/2007-12/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)

+ 1/2008 - 5/2011: Chuyên viên Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)

+ 5/2011 – 12/2013: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)

+ 1/2014 – nay: Chuyên viên cơ quan phát triển – Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)

+ 3/2012 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên cơ quan phát triển – Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Huy Tùng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/02/1985

Nơi sinh: Hà Đông – Hà Nội

CMND: 111889502 Ngày cấp: 01/04/2002 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1404 CT3A – khu đô thị Văn Quán – Phúc La – Hà Đông – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2006 – 2008 Công tác tại Công ty cổ phần Công nghệ Tinh Vân;

+ Năm 2008 – 2009 Công tác tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ phần mềm – ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội;

+ Năm 2009 – 2010 Công tác tại Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

+ Năm 2010 đến nay Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Vinashin.

+ Từ tháng 11/2013 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Phan Văn Vinh**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 21/04/1948
Nơi sinh: Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
CMND: 135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + T5/1968–T10/1970: Cán bộ phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 47 Con Công - Nghệ An;
- + T10/1970 – T6/1973: Làm cán bộ kế hoạch, Phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 29 – Thanh Sơn, Vĩnh Phú;
- + T6/1973 – T1/1977: Học chuyên tu hệ tập trung khoa Kinh tế tài chính Trường Đại học mỏ địa chất;
- + T1/1977 – T8/1978: Làm kế toán tại phòng tài vụ đoàn C106 Cổ Nhuế – Từ Liêm, Hà Nội;
- + T8/1978 – T11/1978: Học lớp kế toán trưởng 3 tháng của tổng cục địa chất;
- + T11/1978 – T12/1978: Tổng cục địa chất đề bạt kế toán trưởng xí nghiệp;
- + T12/1978 – T1/1984: Làm kế toán trưởng đoàn C104 - Bưởi – Ba Đình – Hà Nội (có cơ sở sản xuất ở Xiêng Khoảng – Lào);
- + T1/1984 – T11/2003: Nghỉ chế độ hưu trí tại địa phương Xã Vân Hội - Tam Dương –Vĩnh Phúc
- + Năm 2003 – T10/2013: làm Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ tháng 11/2013 đến nay: Thành viên ban kiểm soát

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

✦ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên: **Lê Tùng Sơn**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/03/1957
Nơi sinh: Sơn Tây, Hà Nội
CMND: 012480066, Ngày cấp: 05/11/2001, Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy công trình

Quá trình công tác:

- + Năm 1974 – 1979 Học tại Học viện kỹ thuật quân sự;
- + Năm 1980 – 2007 Công tác tại Bộ tư lệnh công binh, Bộ Quốc phòng;
- + Năm 2007 – 30/5/2011: là TV HĐQT kiêm P. TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Từ 01/6/2011 đến nay: là TV HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ 05/2016 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Phó Tổng giám đốc thường trực:

Họ và tên: **Cao Đình Thi**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/03/1959

Nơi sinh: Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

CMND: 011844208 Ngày cấp: 3/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 495 Tổ 18B Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; chứng chỉ Kế toán trưởng Học viện Tài chính; Chứng chỉ Quản lý nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia;

Quá trình công tác:

- + Năm 1979 – 11-/1980: Công tác tại Viện luyện kim màu Phòng Thiết kế thiết bị cơ giới hóa (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương);
- + Tháng 12/1980-12/1983: Bộ đội, Chức vụ thiếu úy trợ lý tổ chức động viên E 871, F433 QK 3;
- + Tháng 1/1984 - 8/1986 Phòng thiết kế cơ khí Viện nghiên cứu Mỏ - Luyện kim Bộ Công nghiệp nặng
- + Năm 1986 – 1990: Học Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội;
- + Năm 1991 – 2007: Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương – Phòng Tài chính kế toán, chức vụ Phó Trưởng phòng;
- + Năm 2007 – 8/2010: Chuyên gia, trưởng Ban quản lý dự án đầu tư các Khu CN của Tập đoàn KHKH Hồng Hải (Foxconn) Đài Loan;
- + Tháng 9/ 2010 - 2/2012: Phó trưởng phòng Kế hoạch và Khoa học công nghệ Viện KH và Công nghệ -Mỏ Luyện kim;
- + Năm 2003 - 2007: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Năm 2007 – 02/2012: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + 03/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD thường trực

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Hoàn
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	08/08/1983
Nơi sinh	Bồ Lý, Tam Đảo, Vĩnh Phúc
CMND	135148406 Ngày cấp: 30/03/2011, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khu HC15, Phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + Tháng 11 năm 2005-2008: kế toán thủ quỹ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- + Năm 2009: Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Năm 2010: Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Năm 2011: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc; Kế toán Ban thường trực Hội doanh nghiệp Đầu Tư Nước Ngoài tỉnh Vĩnh Phúc.
- + Năm 2012: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc; Kế toán Ban thường trực Hội doanh nghiệp Đầu Tư Nước Ngoài tỉnh Vĩnh Phúc; Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Tùng Hải.
- + Từ 11/2013 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Tùng Hải
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có